

Bản án số: 54/2017/HSST
Ngày 15 - 8 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Quốc Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Ba
2. Ông Nguyễn Thành Luân

- Thư ký phiên toà:

Ông Trần Việt Quang, Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà:

Bà Nguyễn Thị Phụng, Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Hôm nay, ngày 15 tháng 8 năm 2017, tại Hội trường Nhà văn hóa thôn Đồng Giăng, xã Ngọc Thanh, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2017/HSST ngày 17 tháng 7 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Văn L, sinh năm 1977; sinh trú quán: Thôn T, xã T1, huyện M, Thành phố Hà Nội; trình độ văn hoá: 4/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông: Đỗ Văn B và bà Đỗ Thị K; có vợ là Đỗ Thị T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo L bị bắt từ ngày 25 tháng 4 năm 2017, đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

2. Đào Văn Đ, sinh năm 1985; sinh trú quán: Thôn K, xã N, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc; trình độ văn hoá: 0/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đào Văn C (đã chết) và bà Dương Thị T; có vợ là Đinh Thị N và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: 01; (Tháng 9/2014 bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc thời hạn 02 năm, đã đi chấp hành về địa phương ngày 03/9/2016).

Bị cáo Đ bị bắt từ ngày 24/4/2017, đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Văn Đ và Lương Văn D, sinh năm 1984 ở xã T, huyện V có quan hệ là bạn bè và đều nghiện ma túy.

Khoảng 15h ngày 24/4/2017, D gọi điện thoại cho Đ nói “*anh để cho em cái 350.000đ*” ý hỏi mua ma túy của Đ, Đ đồng ý, hai bên hẹn gặp nhau tại khu vực bên xe buýt gần cổng công ty Y thuộc phường P1, thị xã P. Sau đó Đ gọi điện thoại nhờ và được Nguyễn Văn C, sinh năm 1983 ở xã T, thị xã P đồng ý chở đi có việc. C điều khiển xe mô tô BKS 99H3 - 2554 đến chở Đ đến điểm hẹn với D. Khi gặp nhau Đ nhận 350.000đ của D để đi mua ma túy và bảo D chờ. Sau đó Đ gọi điện thoại cho Đỗ Văn L, sinh năm 1977 ở xã T1, huyện M là bạn nghiện, hỏi mua 2 gói ma túy giá 350.000đ và hẹn gặp L ở cổng trường THPT P, thuộc địa phận phường H, thị xã P. L đồng ý rồi điều khiển xe mô tô BKS xxHx- xxx.xx đến điểm hẹn nêu trên bán cho Đ 02 gói ma túy với giá 350.000đ. Mua được ma túy, Đ bảo Cường chở đến bên xe buýt bán cho D 01 gói ma túy, còn 01 gói ma túy Đ để lại sử dụng, thì bị bắt quả tang.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ gồm:

- Thu giữ trong lòng bàn tay phải của Lương Văn D 01 gói nilon màu đỏ bên trong là lớp giấy màu trắng có chứa chất bột màu trắng được niêm phong ký hiệu là A1. D khai là ma túy (hê rô in) vừa mua của Đ.

- Thu giữ trong lòng bàn tay phải của Đào Văn Đ 01 gói nilon màu đỏ bên trong là lớp giấy màu trắng có chứa chất bột màu trắng được niêm phong ký hiệu là A2. Đ khai là ma túy (hê rô in) đã mua của L.

- Tạm giữ của Đào Văn Đ 01 điện thoại di động (ĐTDD) nhãn hiệu viettel màu xanh đen;

- Tạm giữ của Lương Văn D 01 ĐTDD nhãn hiệu viettel màu đen bạc.

- Ngày 24 tháng 4 năm 2014, Đỗ Văn L giao nộp cơ quan điều tra: 01 chiếc xe mô tô BKS xxHx- xxx.xx; 01 ĐTDD nhãn NOKIA 1280 màu đen đã cũ và 350.000 đồng, tiền bán ma túy cho Đ mà có.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét nơi ở của Đỗ Văn L, nhưng không thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số 398/ KLGD ngày 28/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: “*Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định có trọng lượng 0,0166g (không kể bao bì) có Hêrôin. Hê rô in là chất ma túy nằm trong danh mục I, TT20, nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính Phủ. Khối lượng (trọng lượng) hê rôin trong 0,0166 gam mẫu là 0,0119 gam.*

Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định có trọng lượng 0,0807gam (không kể bao bì) có Hêrôin. Hê rô in là chất ma túy nằm trong danh mục I, TT20, nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính Phủ. Khối lượng (trọng lượng) hê rôin trong 0,0807 gam mẫu là 0,0583gam ”.

Cơ quan giám định hoàn lại A1= 0,0000g; A2=0,0153 gam cùng toàn bộ bao gói.

Đỗ Văn L khai về nguồn gốc ma túy trong vụ án: Do L mua vào sáng ngày 24/4/2017, của một người đàn ông không quen biết ở xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên với giá 200.000đ, để sử dụng và bán kiếm lời.

Công an thị xã Phúc Yên đã tiến hành xác minh đối với người đàn ông có đặc điểm như L khai nhưng đến nay chưa làm rõ được.

Ngày 03 tháng 7 năm 2017, Công an thị xã Phúc Yên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lương Văn D và Đào Văn Đ về hành vi mua ma túy để sử dụng.

Ngày 29 tháng 4 năm 2017, Công an thị xã Phúc Yên xác minh tài sản của Đào Văn Đ. Kết quả xác minh: Đ không có công ăn việc làm ổn định; là người sử dụng nghiện ma túy và không có tài sản gì giá trị.

Ngày 29 tháng 5 năm 2017, Công an thị xã Phúc Yên xác minh tài sản của Đỗ Văn L. Kết quả xác minh: L không có công ăn việc làm ổn định, là người sử dụng và nghiện ma túy, cuộc sống gia đình gặp nhiều khó khăn. L không có tài sản gì giá trị.

Quá trình điều tra xác định, xe mô tô mang BKS: xxHx- xxx.xx; có số máy HCxxExxxxxx, số khung xxxxxYxxxxxx nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đã cũ có chứng nhận đăng ký cho chủ xe là chị Đinh Thị Thu H, sinh năm 1984 ở thôn Y, xã C, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc. Ngày 19/02/2017, chị H đã bán lại cho chị Đỗ Thị T, sinh năm 1983 ở xã T1, huyện M, Thành phố Hà Nội với giá 12.000.000đ, (chị T là vợ bị cáo L).

Ngày 09 tháng 6 năm 2017, Công an thị xã Phúc Yên đã trả lại tài sản là 01 chiếc xe nêu trên cho chị Đỗ Thị T, chị T đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, Đào Văn Đ và Đỗ Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cáo trạng số: 54/KSĐT- KT ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên truy tố Đào Văn Đ và Đỗ Văn L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của Đào Văn Đ và Đỗ Văn L đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo L từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù, đối với bị cáo Đ từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 194 của BLHS đối với bị cáo L và Đ; Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật + bao gói hoàn lại sau giám định; tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 350.000 đồng; tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 03 chiếc ĐTDD có đặc điểm như biên bản thu giữ; buộc bị cáo L, Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo L, Đ không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Về hành vi của các bị cáo:

Khoảng hơn 15 giờ ngày 24 tháng 4 năm 2017, tại khu vực cổng trường THPT P thuộc địa phận phường H, Đỗ Văn L có hành vi bán cho Đào Văn Đ 02 gói ma túy, Hêrôin có trọng lượng 0,0973g.

Khoảng 15 giờ 35 phút ngày 24 tháng 4 năm 2017, tại khu vực bến xe buýt gần cổng công ty Y thuộc phường P1, Đào Văn Đ có hành vi bán cho Lương Văn D, sinh năm 1984 ở xã T, huyện V 01 gói ma túy Hêrôin có trọng lượng 0,0166g, thì bị Công an thị xã Phúc Yên bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của L và Đ đủ các yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự. Do vậy, về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, cần được chấp nhận. Khoản 1 Điều 194 của BLHS qui định: *“1. Người nào ... mua bán trái phép ... chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.”*

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy, chất gây nghiện; làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người và tình hình an ninh trật tự cũng như làm ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn thị xã Phúc Yên. Vì vậy việc đưa các bị cáo ra xét xử lưu động công khai tại Nhà văn hóa thôn Đồng Giãng, xã Ngọc Thanh là việc cần thiết, không chỉ nhằm giáo dục riêng cho các bị cáo mà còn mang tính giáo dục và phòng ngừa tội phạm trong xã hội.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, thấy rằng:

Bị cáo L là người có nhân thân xấu, sử dụng và nghiện ma túy từ năm 2008; đến năm 2009 bị Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Đến nay đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân thành người công dân có ích mà tiếp tục dần thân vào con đường nghiện ngập, sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy. Sau khi phạm tội, L đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về toàn bộ hành vi đã thực hiện nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của BLHS;

Bị cáo Đ là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2012, đến năm 2016 bị Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Giáo dục lao động xã hội, thời hạn chấp hành 24 tháng. Đến ngày 03 tháng 9 năm 2016, Đ chấp hành xong trở về địa phương

nhưng vẫn tiếp tục sử dụng ma túy, dẫn đến có hành vi mua bán ma túy để kiếm lời và sử dụng cho bản thân. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, Đ đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về toàn bộ hành vi đã thực hiện nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của BLHS;

Bị cáo Đ và L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Từ các căn cứ trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam với mức án như Viện kiểm sát đề nghị mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung, cũng như giúp bị cáo cải tạo thành người công dân tốt.

Về hình phạt bổ sung: Công an thị xã Phúc Yên đã xác minh làm rõ Đào Văn Đ và Đỗ Văn L là đối tượng nghiện ma túy, không có công việc ổn định và không có tài sản gì giá trị do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS.

Về nguồn gốc ma túy, L khai mua của một người đàn ông không quen biết ở xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Trong quá trình điều tra, Công an chưa làm rõ được đối tượng trên, do vậy yêu cầu Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau.

Trong giai đoạn điều tra, Công an thị xã Phúc Yên đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Đào Văn Đ do tàng trữ để sử dụng 01 gói ma túy được lợi từ việc phạm tội nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về vật chứng vụ án:

Đối với chiếc xe mô tô BKS xxHx- xxx.xx, là tài sản của chị Đỗ Thị T có được do mua từ chị Đinh Thị Thu H, sinh năm 1984 ở thôn Y, xã C, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc. Chị T không biết L sử dụng xe để đi mua, bán ma túy nên sau khi có đơn xin lại tài sản, ngày 09/6/2017 cơ quan điều tra trả lại cho chị T là có căn cứ cần được chấp nhận. Chị T không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với mẫu vật và bao gói hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 350.000 đồng thu của bị cáo L. Đây là tiền do L bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 03 chiếc ĐTDD đã thu giữ, do các đối tượng đã sử dụng để liên lạc khi mua bán ma túy nên cần tịch thu, bán sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Cần buộc bị cáo Đỗ Văn L và Đào Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố Đỗ Văn L, Đào Văn Đ phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Đỗ Văn L 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25 tháng 4 năm 2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Đào Văn Đ 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24 tháng 4 năm 2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy mẫu vật A2=0,0153 gam cùng toàn bộ bao gói niêm phong do cơ quan giám định hoàn lại.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 350.000 đồng

+ Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 Điện thoại di động Viettel màu xanh, đen; 01 điện thoại di động loại Viettel màu đen bạc; 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen.

Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 24 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phúc Yên.

Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án năm 2016 buộc bị cáo Đỗ Văn L, Đào Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo L, Đ có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Phúc Yên;
- Công an thị xã Phúc Yên;
- Trại TG - Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Thi hành án DS + HS;
- Sở tư pháp Hà Nội; Sở tư pháp Vĩnh Phúc;
- UBND xã T1- M - Hà Nội;
- UBND xã N- P – Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Lưu HS - AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Vũ Quốc Bình

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo L, Đ có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ Tọa phiên tòa

Lê Xuân Ba

Nguyễn Thành Luân

Vũ Quốc Bình

Tạm giam bị cáo Đỗ Văn L, thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

Tạm giam bị cáo Đào Văn Đ, thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ Tọa phiên tòa

Lê Xuân Ba

Nguyễn Thành Luân

Vũ Quốc Bình